

Số: 35 /2024/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 10 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Quy định hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ khoản 5 Điều 141 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 501/TTr-STNMT ngày 07 tháng 10 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hạn mức công nhận đất ở để thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (viết tắt là Giấy chứng nhận) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất để làm nhà ở, đất ở (gọi chung là người sử dụng đất).

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; cơ quan tài nguyên và môi trường cấp tỉnh, cấp huyện, công chức làm công tác địa chính ở cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 3. Hạn mức công nhận đất ở**

1. Trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và người sử dụng đất có một trong các giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 137 Luật Đất đai năm 2024, mà trên giấy tờ đó thể hiện diện tích đất ở nhỏ hơn hạn mức công nhận đất ở hoặc chưa ghi rõ diện tích đất ở thì hạn mức công nhận đất ở được xác định như sau:

- a) Địa bàn phường: 500 m<sup>2</sup>/hộ gia đình, cá nhân;
- b) Địa bàn thị trấn: 600 m<sup>2</sup>/hộ gia đình, cá nhân;
- c) Địa bàn xã: 2.000 m<sup>2</sup>/hộ gia đình, cá nhân.

2. Trường hợp sử dụng đất từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 và người sử dụng đất có một trong các giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 137 Luật Đất đai năm 2024, mà trên giấy tờ đó thể hiện diện tích đất ở nhỏ hơn hạn mức công nhận đất ở hoặc chưa ghi rõ diện tích đất ở thì hạn mức công nhận đất ở được xác định như sau:

- a) Địa bàn phường: 300 m<sup>2</sup>/hộ gia đình, cá nhân;
- b) Địa bàn thị trấn: 360 m<sup>2</sup>/hộ gia đình, cá nhân;
- c) Địa bàn xã: 1.200 m<sup>2</sup>/hộ gia đình, cá nhân.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Quyết định này; giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo thẩm quyền có trách nhiệm kiểm tra và xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính về đất đai theo quy định.

### **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2024 và thay thế Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định hạn mức công nhận đất ở đối với thửa đất có vườn, ao gắn liền với nhà ở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng; Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Đài PT-TH tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(NNT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lương Trọng Quỳnh**